

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Thịnh

Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Là thư ký của Toà án nhân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 15/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Quỳnh M;

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H;

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà chị Phạm Thị Quỳnh M vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Phạm Thị Quỳnh M đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 99/2020/QĐST- HNGĐ ngày 30/7/2020 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng chị Phạm Thị Quỳnh M và Đỗ Văn H đã ly hôn. Sau khi ly hôn vì nghĩ đến con cái nên chị M và anh H lại quay về chung sống với nhau. Đến ngày 06/5/2022 anh, chị đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị sống hòa thuận, hạnh

phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng luôn bất đồng trong quan điểm sống trong cách làm ăn và nuôi dạy con cái dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra bố, mẹ hai bên gia đình đã can thiệp hoà giải nhưng cuộc sống gia đình vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Đến tháng 01/2025 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ đẻ tại thôn Cánh Địa, xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng để sinh sống và hai người sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Phạm Thị Quỳnh M xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị và anh H thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình không thể khắc phục được. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn H

Về con chung: Chị và anh H có với nhau 02 người con chung là cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 02/01/2016 và cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022. Tuy nhiên, đối với cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 02/01/2016, năm 2020 khi chị và anh H ly hôn Toà án đã giao cháu Đỗ Duy H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chị M không đề nghị Toà án giải quyết. Đối với cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022. Khi ly hôn, chị đề nghị Toà án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Khánh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Khánh.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên toà anh Đỗ Văn H vắng mặt, nhưng tại bản tự khai tại Toà án bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H thừa nhận các lời khai của chị Phạm Thị Quỳnh M về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra là đúng. Khi vợ, chồng kết hôn lần thứ nhất do cuộc sống không có hạnh phúc nên anh và chị M đã ly hôn với nhau vào năm 2020. Theo quyết định số 99/2020/QĐST- HNGĐ ngày 30/7/2020 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, Toà án đã giao anh được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 02/01/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn vì nghĩ đến con con cái nên anh và chị M lại quay về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại với nhau vào ngày 06/5/2022 tại UBND xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng luôn bất đồng trong quan điểm sống trong cách làm ăn và nuôi dạy con cái, dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra bố, mẹ hai bên gia đình đã can thiệp hoà giải nhưng cuộc sống gia đình vẫn không cải thiện được. Đến tháng 01/2025 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ đẻ sinh sống và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nay, anh Đỗ Văn H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M vẫn còn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh và chị M được trở về đoàn tụ

để cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường H chị Phạm Thị Quỳnh M vẫn cương quyết ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị M có với nhau 02 con chung là Đỗ Duy H, sinh ngày 02/01/2016 và cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022. Tuy nhiên, đối với cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 02/01/2016, năm 2020 khi anh H và chị M ly hôn Toà án đã giao cháu Đỗ Duy H cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên anh H không đề nghị Toà án giải quyết. Đối với cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022. Khi vợ, chồng được ly hôn, chị M đề nghị Toà án xem xét cho chị M được quyền nuôi dưỡng cháu Khánh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi cháu Khánh. Anh Đỗ Văn H nhất trí và không có ý kiến gì.

Về tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 10/01/2025 chị Phạm Thị Quỳnh M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Đỗ Văn H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cánh Địa, xã Sơn Hải huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đã triệu tập H lệ đối với bị đơn anh Đỗ Văn H nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp và phiên hoà giải. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Quỳnh M và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau vào ngày 06/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là H pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng sống không có sự hòa H, luôn bất đồng quan điểm sống trong cách làm ăn và nuôi dạy con cái dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ

tháng 01 năm 2025 đến nay. Hơn nữa, anh chị đã ly hôn với nhau 01 lần vào năm 2014, đến năm 2022 anh, chị đăng ký kết hôn lại. Tuy nhiên, khi quay về chung sống với nhau cuộc sống vợ, chồng vẫn không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Phạm Thị Quỳnh M và anh Đỗ Văn H đã kéo dài, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Quỳnh M. Xử cho chị Phạm Thị Quỳnh M được ly hôn với anh Đỗ Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn xác nhận sau khi kết hôn lại hai người có với nhau 01 người con chung là cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khánh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 14/02/2025 bị đơn anh Đỗ Văn H cũng nhất trí cho chị M được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022, vì thực tế khi vợ, chồng ly thân từ tháng 01/2025 đến nay cháu Khánh sống cùng với chị M từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng chị M làm nghề lao động tự do ở địa phương mức thu nhập 6.000.000đ(Sáu triệu đồng)/tháng, chị M có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, cháu Đỗ Duy K hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ và từ khi chị M và anh H Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. sống ly thân, cháu Khánh do chị Phạm Thị Quỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 14/02/2025 anh Đỗ Văn H cũng nhất trí để chị M được quyền nuôi dưỡng cháu Khánh khi vợ, chồng phải ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn chị Phạm Thị Quỳnh M. Giao cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022 cho chị Phạm Thị Quỳnh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Quỳnh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 02/01/2016, Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2020 chị Phạm Thị Quỳnh M và anh Đỗ Văn H ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 99/2020/QĐHNĐ-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng thể hiện Tòa án đã giao cháu Đỗ Duy H, sinh ngày 02/01/2016 anh Đỗ Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi, chị Phạm Thị Quỳnh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đến nay quyết định số 99/2020/QĐHNĐ-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng hiện nay vẫn có hiệu lực pháp luật, vì vậy anh Đỗ Văn H vẫn tiếp tục nuôi dưỡng

cháu Đỗ Duy H theo quyết định mà Tòa án đã giao, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với cháu Đỗ Duy H trong vụ án này.

[5] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Phạm Thị Quỳnh M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Quỳnh M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Quỳnh M được ly hôn với anh Đỗ Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Quỳnh M và anh Đỗ Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 05/8/2022 cho chị Phạm Thị Quỳnh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đỗ Duy K.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Quỳnh M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002733559, ngày 16/01/2025 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001125 ngày 21/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Phạm Thị Quỳnh M đã nộp đủ tiền án phí

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Sơn Hải (1);
- (Kết hôn 05/6/2022)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
 - VKSND huyện Bảo Thắng (2);
 - Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
 - Các đương sự (2);
 - UBND xã Trịnh Tường (1);
- (Kết hôn 29/3/2022)
- Lưu Văn phòng (1),
 - Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

